

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18/4/2022

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ- Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc– Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị L– sinh năm: 1994; nơi ĐKTT: khu phố P1, phường T, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: thôn K 1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lương Văn P– sinh năm: 1993; nơi cư trú: khu phố P1, phường T, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: chị L và anh Lương Văn P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2019, được Ủy ban nhân dân thị trấn Hoà Hiệp Trung, huyện Đông Hòa (nay là phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên, cấp chứng nhận kết hôn. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan

điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh Phương nhiều lần nhậu say đánh chị L trong lúc chị mang thai nên chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở tại thôn Phú Khê 1, xã Hoà Xuân Đông từ ngày 28/8/2020 (âm lịch) cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị L nhận thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Gia B, sinh ngày 14/02/2021. Từ khi vợ chồng sống xa nhau đến nay con do chị L nuôi dưỡng. L hôn chị L xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Văn Phương trình bày:* Thời gian và quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị L khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, có lúc cãi vã nhưng không đến mức trầm trọng, thỉnh thoảng trong lúc nhậu say anh không kiềm chế được nên có đánh chị L, từ khi chị L về nhà mẹ ruột ở sinh con, anh P vẫn thường xuyên đến thăm, năn nỉ xin chị L tha thứ và đón 02 mẹ con về sống chung nhưng chị L không đồng ý. Hiện tại, anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ.

Về con chung, anh thống nhất với ý kiến chị L có 01 con chung tên Lương Gia B, sinh ngày 14/02/2021, hiện nay đang ở với chị L, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án*

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L được ly hôn với anh P vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài; về con chung: giao con chung Lương Gia B, sinh ngày 14/02/2021 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét; về tài sản chung: không yêu cầu nên không xét; về án phí: **chị L** phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Các đương sự tranh chấp về ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có nơi cư trú tại: khu phố Phú Thọ 1, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2]. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh P đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Hoà Hiệp Trung, huyện Đông Hòa (nay là phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2019 ngày 24/10/2019, là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh P thống nhất trình bày: quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, anh Phương nhiều lần nhậu say đánh chị L trong lúc chị L mang thai. Chị L và anh P đã sống ly thân từ ngày 28/8/2020 (âm lịch) cho đến nay. Chị L khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P. Anh P cho rằng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng, không đồng ý vì anh còn thương chị L và xin đoàn tụ để cùng lo cho con.

Tại Đơn xin xác nhận ngày 27/20/2021 của UBND xã Hoà Xuân Đông và biên bản xác minh ngày 29/12/2021 của UBND phường Hòa Hiệp Trung cung cấp thông tin: “Hiện nay chị Trần Thị L đang sống tại nhà mẹ ruột ở thôn Phú Khê 1, xã Hoà Xuân Đông....Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh P địa phương không rõ do không thấy báo cáo. Tuy nhiên, hiện nay chị L và anh P không còn chung sống với nhau....”. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh P.

[2.2]. Về con chung: có 01 con chung tên Lương Gia B, sinh ngày 14/02/2021, chị L và anh P đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về

mọi mặt của con chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của luật Hôn nhân và gia đình quy định “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”...Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện từ khi chị L và anh P sống xa nhau đến nay con chung do chị L nuôi dưỡng, cháu B hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo cho cháu được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giữ nguyên việc nuôi con. Do đó, giao con chung cho chị L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên không xét.

[2.3]. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2021.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị L được ly hôn anh Lương Văn P.

2. Về con chung: giao con chung Lưu Gia Bảo, sinh ngày 14/02/2021 cho chị Trần Thị L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Lương Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001565 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà (02);
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thu Hằng

